Phụ lục IV

DANH MỤC SẢN PHẨM/CÔNG VIỆC QUY ĐỔI ÁP DỤNG CHUNG CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

I. HỆ SỐ QUY ĐỔI SẢN PHẨM/CÔNG VIỆC CHUẨN: BẰNG 1.

II. ĐIỂM CHẤM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM/CÔNG VIỆC CHUẨN: BẰNG 1.

III. HỆ SỐ QUY ĐỔI VỀ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, TIẾN ĐỘ SẢN PHẨM/CÔNG VIỆC

1. Hệ số quy đổi số lượng sản phẩm/công việc

- Sản phẩm/công việc thuộc nhóm 1: Hệ số quy đổi bằng 1;

- Sản phẩm/công việc thuộc nhóm 2: Hệ số quy đổi bằng 2;

- Sản phẩm/công việc thuộc nhóm 3: Hệ số quy đổi bằng 3;

- Sản phẩm/công việc thuộc nhóm 4: Hệ số quy đổi bằng 4.

Ghi chú: Việc phân nhóm được thực hiện trên cơ sở phân loại nhiệm vụ theo tính chất, đặc điểm của sản phẩm và cấp độ phức tạp của công việc *(cột 5 Phụ lục I được ban hành kèm theo Quy định này).*

2. Hệ số quy đổi chất lượng của sản phẩm/công việc

- Hoàn thành xuất sắc *(sản phẩm có chất lượng, hiệu quả vượt mức yêu cầu)*: Hệ số quy đổi bằng 1;

- Hoàn thành tốt *(sản phẩm bảo đảm chất lượng, hiệu quả)*: Hệ số quy đổi bằng 0,9;

- Hoàn thành *(sản phẩm có chất lượng, hiệu quả; tuy có sai sót nhỏ phải chỉnh sửa, bổ sung nhưng không ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu)*: Hệ số quy đổi bằng 0,8;

- Hoàn thành nhưng chưa đạt chất lượng, hiệu quả *(có sai sót lớn về nội dung ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm, trừ trường hợp sai sót do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận)*:

+ Hệ số quy đổi bằng 0,75 ở lần đánh giá chưa đạt thứ nhất;

+ Hệ số quy đổi bằng 0,5 ở lần đánh giá chưa đạt thứ hai;

+ Hệ số quy đổi bằng 0,25 ở lần đánh giá chưa đạt thứ ba;

+ Hệ số quy đổi bằng 0 ở lần đánh giá chưa đạt thứ tư hoặc đối với trường hợp tính đến thời điểm đánh giá thì công việc thuộc nhóm chưa hoàn thành.

Ghi chú: Hệ số quy đổi đối với trường hợp thực hiện nhiệm vụ ở mức *"Hoàn thành nhưng chưa đạt chất lượng, hiệu quả"* được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ[1].

3. Hệ số quy đổi tiến độ của sản phẩm/công việc

- Hoàn thành xuất sắc *(hoàn thành đầy đủ các nội dung nhiệm vụ; sản phẩm bảo đảm chất lượng, hiệu quả và trước thời hạn so với yêu cầu)*: Hệ số quy đổi bằng 1;

- Hoàn thành tốt *(hoàn thành đầy đủ các nội dung nhiệm vụ; sản phẩm bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng thời hạn so với yêu cầu)*: Hệ số quy đổi bằng 0,9;

- Hoàn thành nhưng không bảo đảm đúng tiến độ *(hoàn thành đầy đủ các nội dung nhiệm vụ; sản phẩm bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhưng chậm tiến độ so với yêu cầu, trừ trường hợp sai sót do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận):*

+ Hệ số quy đổi bằng 0,75 ở lần chậm tiến độ thứ nhất;

+ Hệ số quy đổi bằng 0,5 ở lần chậm tiến độ thứ hai;

+ Hệ số quy đổi bằng 0,25 ở lần chậm tiến độ thứ ba.

+ Hệ số quy đổi bằng 0 ở lần chậm tiến độ thứ tư hoặc đối với trường hợp tính đến thời điểm đánh giá thì công việc thuộc nhóm chưa hoàn thành.

Ghi chú: Hệ số quy đổi đối với trường hợp thực hiện nhiệm vụ ở mức *"Hoàn thành nhưng không bảo đảm đúng tiến độ"* được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ[2].

---

[1] Trường hợp có sai sót lớn về nội dung ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm/công việc thì mỗi lần đánh giá chưa đạt bị trừ 25% điểm chất lượng của sản phẩm/công việc đó, trừ trường hợp sai sót do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận.

[2] Trường hợp không bảo đảm đúng tiến độ thì mỗi lần chậm bị trừ 25% điểm tiến độ của sản phẩm/công việc đó, trừ trường hợp sai sót do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận.